

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /QĐ-UBND

Kbang, ngày 14 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019 của huyện Kbang.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc Hội;
Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 24/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Kbang khóa VII-kỳ họp thứ sáu về Dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2019;

Theo đề nghị của phòng Tài chính-KH huyện;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019 của huyện Kbang (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND Huyện, Trưởng phòng Tài chính-KH, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. / *ly*

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng huyện ủy;
- HĐND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phán

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 14 /01/2019 của UBND huyện)

Đvt: 1.000 đồng

S TT	NỘI DUNG	Dự toán
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	396.625.000
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	34.222.000
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	34.072.000
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	150.000
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	344.479.000
-	Thu bổ sung cân đối	279.835.000
-	Thu bổ sung có mục tiêu	64.644.000
III	Thu kết dư	16.424.000
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
V	Tăng thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	1.500.000
VI	Tăng thu các khoản quản lý qua ngân sách	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	396.625.000
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	396.625.000
1	Chi đầu tư phát triển	38.354.000
2	Chi thường xuyên	350.701.000
3	Dự phòng ngân sách	7.570.000
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi các chương trình mục tiêu	-
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	-
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
IV	Chi các khoản quản lý qua ngân sách	

2/2

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 14 /01/2019 của UBND huyện)

Đvt: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	385.924.800
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	23.521.800
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	344.479.000
-	Thu bổ sung cân đối	279.835.000
-	Thu bổ sung có mục tiêu	64.644.000
3	Thu kết dư	16.424.000
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
5	Tăng thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	1.500.000
6	Thu các khoản quản lý qua ngân sách	-
II	Chi ngân sách	385.924.800
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	318.294.051
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	67.630.749
-	Chi bổ sung cân đối	60.768.599
-	Chi bổ sung có mục tiêu	6.862.150
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
4	Chi quản lý qua ngân sách	-
B	NGÂN SÁCH XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	78.330.949
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	10.700.200
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	67.630.749
-	Thu bổ sung cân đối	60.768.599
-	Thu bổ sung có mục tiêu	6.862.150
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
5	Tăng thu ngân sách	-
II	Chi ngân sách	78.330.949

2/2

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 14 /01/2019 của UBND huyện)

Đvt: 1.000 đồng

S TT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	Thu nội địa	41.892.000	35.722.000
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	500.000	
-	Thuế giá trị gia tăng	500.000	
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý		
-	Thuế giá trị gia tăng		
3	nước ngoài		
-	Thuế giá trị gia tăng		
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15.350.000	15.350.000
-	Thuế giá trị gia tăng	13.800.000	13.800.000
-	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	750.000	750.000
-	Thuế tiêu thu đặc biệt	250.000	250.000
-	Thuế Tài nguyên	500.000	500.000
-	Thu khác Ngoài quốc doanh	50.000	50.000
3	Thuế thu nhập cá nhân	5.350.000	5.350.000
4	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	2.500.000	
5	Lệ phí trước bạ	3.700.000	3.700.000
6	Thu phí, lệ phí	2.400.000	1.800.000
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000	50.000
8	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	900.000	50.000
9	Thu tiền sử dụng đất	8.000.000	8.000.000
11	nhà nước		
12	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		
13	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
10	Thu khác ngân sách và phạt các loại	2.892.000	1.422.000
-	Thu phạt ATGT	1.620.000	150.000
-	Thu khác Ngân sách	1.272.000	1.272.000
11	Phạt vi phạm hành chính do cơ quan thuế xử lý	250.000	

20

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 14 /01/2019 của UBND huyện)

Đvt: 1.000 đồng

S TT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	396.625.000	318.294.051	78.330.949
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	396.125.000	317.794.051	78.330.949
I	Chi đầu tư phát triển	38.354.000	36.674.000	1.680.000
1	Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung	16.900.000	16.900.000	
2	Tiền sử dụng đất	7.000.000	5.320.000	1.680.000
3	Chi từ nguồn kết dư	13.424.000	13.424.000	
4	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	30.000	30.000	
5	Chi từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	1.000.000	1.000.000	
II	Chi thường xuyên	350.201.000	275.045.051	75.155.949
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	180.490.000	179.947.000	543.000
2	Chi khoa học và công nghệ	350.000	350.000	
III	Dự phòng ngân sách	7.570.000	6.075.000	1.495.000
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0		
B	CHI TỪ NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH	500.000	500.000	
C	CÁC KHOẢN CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH	0		
D	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	0		
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	0		
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	0		
E	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	0		

gr

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 14 /01/2019 của UBND huyện)

Đvt: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	386.924.800
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	60.768.599
B	CHI BỔ SUNG MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ	6.862.150
C	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	318.794.051
	<i>Trong đó:</i>	
I	Chi đầu tư phát triển	37.674.000
1	Chi đầu tư cho các dự án	36.674.000
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	7.820.000
1.2	Chi khoa học và công nghệ	761.000
1.3	Chi văn hóa thông tin	-
1.4	Chi các hoạt động kinh tế	22.179.000
1.5	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	-
1.6	Chi hỗ trợ các xã	-
1.7	Trích quỹ phát triển đất	1.436.000
1.8	Trích 10% đo đạc	532.000
1.9	Bố trí bồi thường	952.000
1.10	Chuẩn bị đầu tư 2019 và Dự phòng 10% theo quy định	1.994.000
2	Chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	1.000.000
II	Chi thường xuyên	275.045.051
1	Chi Sự nghiệp kinh tế	32.370.816
2	Chi SN giáo dục - đào tạo và dạy nghề	179.947.000
3	Chi SN y tế, dân số và gia đình	2.318.706
4	Chi SN môi trường	3.326.000
5	Chi SN văn hóa thông tin	1.809.071
6	Chi Đài Truyền thanh - TH	1.310.854
7	Chi SN thể dục thể thao	491.000
8	Chi đảm bảo xã hội	11.208.000
9	Chi SN khoa học công nghệ	350.000
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	37.931.254
11	Chi an ninh - quốc phòng	2.412.000
-	An ninh	918.000
-	Quốc phòng	1.494.000
12	Chi khác ngân sách	985.000
13	Kinh phí thực hiện NĐ 116/2010/NĐ-CP chưa bố trí	585.350
III	Dự phòng ngân sách	6.075.000
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	
E	CHI TỪ NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH	500.000
F	CÁC KHOẢN CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH	

29/

